

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/LĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

“V/v vô hiệu hợp đồng lao
động và điều chỉnh số bảo
hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 210/2024/TLST-LĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh số bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Công ty cổ phần S.

Trụ sở: Lô 14, khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Trần Dương Thùy N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Trụ sở: Ô7, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thu H - Giám đốc.

(Bà T, Công ty S, bà N, Bảo hiểm xã hội huyện Đ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Trần Dương Thùy T trình bày như sau:

Thời gian từ tháng 6/2012 đến tháng 01/2013, bà Nguyễn Trần Dương Thùy T làm việc tại Công ty TNHH J tại khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong khoảng thời gian này bà có tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội mã số 8012016284.

Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T và bà Nguyễn Trần Dương Thùy N là chị em ruột và do bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn giúp đỡ bà Nguyễn Trần Dương Thùy N chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo kinh tế cho gia đình, nên bà Nguyễn Trần Dương Thùy T cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy N mượn chứng minh nhân dân để bà N đi làm công nhân tại Công ty cổ phần S trong khoảng thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 thì nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty S thì bà Nguyễn Trần Dương Thùy N có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên bà Nguyễn Trần Dương Thùy T mã số là 8011082496 của Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Việc bà Nguyễn Trần Dương Thùy T cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy N mượn thông tin cá nhân để bà Nguyễn Trần Dương Thùy N ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S với tên Nguyễn Trần Dương Thùy T là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 8012016284 và 8011082496 cùng mang tên Nguyễn Trần Dương Thùy T nên bà T không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm để được hưởng các chế độ bảo hiểm. Vì vậy bà Nguyễn Trần Dương Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013.

- Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8011082496 cấp cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy T do Công ty cổ phần S nộp từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Nguyễn Trần Dương Thùy N.

Ngoài ra, bà Nguyễn Trần Dương Thùy T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty cổ phần S do ông Trần Đức T1 làm đại diện xin vắng mặt và có ý kiến như sau:

Công ty cổ phần S có ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Trần Dương Thùy T, theo thông tin bà T cung cấp thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T theo số sổ bảo hiểm xã hội mã 8011082496 trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013. Nay bà T khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội thì Công ty S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra Công ty S không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trần Dương Thùy N xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 18/11/2024 như sau:

Bà và bà Nguyễn Trần Dương Thùy T là chị em ruột. Vào năm 2011, do chưa đủ tuổi lao động nên bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Trần Dương Thùy T để vào làm việc tại Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 và có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8011082496 (sổ này chưa hưởng chế độ). Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Dương Thùy T về việc vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An xin vắng mặt và có văn bản ý kiến như sau:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, số, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), BHXH huyện Đ cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Nguyễn Trần Dương Thùy T từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 trên số sổ 8011082496 tại Công ty cổ phần S địa chỉ Lô A, khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH huyện Đ đến ngày 20/11/2024 bà Nguyễn Trần Dương Thùy T chưa hưởng chế độ BHXH 1 lần và chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian đóng nêu trên.

BHXH huyện Đ, tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không được do các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 8011082496 thành Nguyễn Trần Dương Thùy N. Bởi vì thực tế bà Nguyễn Trần Dương Thùy T không phải là người lao động mà bà Nguyễn Trần Dương Thùy N mới là người lao động tại Công ty cổ phần S từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Trần Dương Thùy T khởi kiện Công ty cổ phần S yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội. Bị đơn Công ty cổ phần S có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T khởi kiện Công ty cổ phần S vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về điều kiện khởi kiện: Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T khởi kiện Công ty cổ phần S về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*”. Tranh chấp này thuộc trường hợp không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải cơ sở trước khi khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Dương Thùy T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013, thấy rằng:

Xét thấy, qua chứng cứ thu thập và sự thừa nhận của các đương sự có căn cứ xác định, bà Nguyễn Trần Dương Thùy T có cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy N mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần Dương Thùy T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 tại Công ty cổ phần S theo sổ sổ bảo hiểm xã hội 8011082496. Việc bà Nguyễn Trần Dương Thùy T cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty cổ phần S là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, đây là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, bà Nguyễn Trần Dương Thùy T yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy T (do bà Nguyễn Trần Dương Thùy N thực hiện) tại Công ty cổ phần S từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Dương Thùy T yêu cầu Tòa án điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8011082496 cấp cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy T do Công ty cổ phần S nộp từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Nguyễn Trần Dương Thùy N, thấy rằng:

[2.2.1] Như phân tích nêu trên, hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy T (do bà Nguyễn Trần Dương Thùy N thực hiện) tại Công ty cổ phần S từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 là vô hiệu. Người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty cổ phần S là bà Nguyễn Trần Dương Thùy N không phải là bà Nguyễn Trần Dương Thùy T. Trong khi đó, từ tháng 6/2012 đến tháng 01/2013 bà Nguyễn Trần Dương Thùy T cũng tham gia lao động tại

Công ty TNHH J và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ Bảo hiểm xã hội là 8012016284.

[2.2.2] Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXH-TST của B ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ Bảo hiểm xã hội sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ sổ Bảo hiểm xã hội trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN; cũng như để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu, xét yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8011082496 từ bà Nguyễn Trần Dương Thùy T thành bà Nguyễn Trần Dương Thùy N là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 của Bộ luật Lao động; Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Dương Thùy T về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” đối với Công ty cổ phần S và bà Nguyễn Trần Dương Thùy N.

1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Trần

Dương Thùy T) với Công ty cổ phần S trong thời gian từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013.

2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8011082496 cấp cho bà Nguyễn Trần Dương Thùy T do Công ty cổ phần S nộp từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2013 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Nguyễn Trần Dương Thùy N.

3. Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy T với Công ty TNHH J.

4. Bà Nguyễn Trần Dương Thùy N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Trần Dương Thùy N với Công ty cổ phần S theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 8011082496 đã được điều chỉnh.

5. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Trần Dương Thùy T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006163 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang để thi hành. Bà Nguyễn Trần Dương Thùy T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm

